

Số: 71 /CV-BVTT

V/v mời báo giá May trang phục y tế và
đồ vải, đệm da phục vụ người bệnh tại
Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức năm 2025

Mỹ Đức, ngày 03 tháng 06 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý các đơn vị

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-BVTT ngày 02/06/2025 của Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức về việc phê duyệt danh mục gói thầu: “May trang phục y tế và đồ vải, đệm da phục vụ người bệnh năm 2025”;

Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá và kế hoạch lựa chọn nhà thầu May trang phục y tế và đồ vải, đệm da phục vụ người bệnh năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức.
2. Địa chỉ: Phúc Lâm – Mỹ Đức – TP Hà Nội.
3. Số điện thoại: 02433 771 203.
4. Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm báo giá: CNĐD. Khuất Thị Chiêm (SĐT: 086 5467655) - Phòng Điều dưỡng - Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức.
5. Cách tiếp nhận báo giá
 - Bản cứng (Có đóng dấu): Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Điều dưỡng - Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức - Phúc Lâm - Mỹ Đức - TP Hà Nội.
 - Bản scan: Qua Email phongdieuduong.ttmd@gmail.com hoặc bvttmd@hanoi.gov.vn

6. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h30p ngày 03/06/2025 đến trước 10h00p ngày 10/06/2025. Thư mời báo giá được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử (Website) của bệnh viện.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

7. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 03/06/2025.

II. Nội dung mời báo giá

1. Danh mục mời báo giá: Theo phụ lục đính kèm
2. Yêu cầu về báo giá
 - Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, nhân công thực hiện, ... bên bệnh viện không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

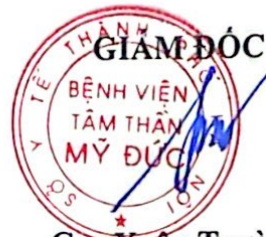
- Về khối lượng, chất lượng: Theo đúng yêu cầu mà Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức đưa ra.

- Kèm theo: Giấy phép đăng ký kinh doanh (Danh mục mã ngành và tên ngành nghề kinh doanh) hoặc hồ sơ năng lực (nhân sự chủ chốt, năng lực, kinh nghiệm, hợp đồng tương tự đã thực hiện).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐMS(MAI).



Cao Xuân Trường



Phụ lục Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số: **71/**CV-BVTT ngày 03/6/2025 của Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của bệnh viện, chúng tôi báo giá May trang phục y tế và đồ vải, đệm da phục vụ người bệnh năm 2025 tại Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tổng số	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I Trang phục y tế									
1	Trang phục bác sỹ	1. Trang phục quần áo: - Chất liệu: vải Oxford; - Màu sắc: màu trắng; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284± 2; Ngang: 246 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 149± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -1,5± 0,05; - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;	58	Bộ	55				
		2. Trang phục váy: - Chất liệu: kaki chun - Màu sắc: trắng - Tiêu chuẩn vải: Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 78±1; visco 17±1. Spandex 5±1. Khối lượng vải (g/m ²) 236 ±2. Mật độ vải (Sợi/10cm) 480x362 ±2. Độ bền xé rách (N) (DxN) 63x101 ±2. Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp): 4. Sự thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%) (DxN) (-1)x(-0,5)±0.2. Độ bền màu giặt (Cấp) 4-5. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h		Bộ	03				

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tổng số	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		- 01 bộ bao gồm: Váy, mũ, khẩu trang							
		3. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện.							
2	Trang phục Dược sĩ	1. Trang phục quần áo: - Chất liệu: vải Oxford; - Màu sắc: màu trắng; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284± 2; Ngang: 246 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 149± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -1,5± 0,05;\ - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;	24	Bộ	19				
		2. Trang phục váy: - Chất liệu: kaki chun - Màu sắc: trắng - Tiêu chuẩn vải: Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 78±1; visco 17±1. Spandex 5±1. Khối lượng vải (g/m ²) 236 ±2. Mật độ vải (Sợi/10cm) 480x362 ±2. Độ bền xé rách (N) (DxN) 63x101 ±2. Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp): 4. Sự thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%) (DxN) (-1)x(-0,5)±0.2. Độ bền màu giặt (Cấp) 4-5. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h - 01 bộ bao gồm: Váy, mũ, khẩu trang		Bộ	05				
		3. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-							

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tổng số	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện.							
3	Trang phục YTCC/CVTL	1. Trang phục quần áo: - Chất liệu: vải Oxford; - Màu sắc: màu trắng; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284± 2; Ngang: 246 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 149± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -1,5± 0,05; - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;	04	Bộ	02				
		2. Trang phục váy: - Chất liệu: kaki chun - Màu sắc: trắng - Tiêu chuẩn vải: Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 78±1; visco 17±1. Spandex 5±1. Khối lượng vải (g/m ²) 236 ±2. Mật độ vải (Sợi/10cm) 480x362 ±2. Độ bền xé rách (N) (DxN) 63x101 ±2. Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp): 4. Sự thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%) (DxN) (-1)x(-0,5)±0.2. Độ bền màu giặt (Cấp) 4-5. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h - 01 bộ bao gồm: Váy, mũ, khẩu trang		Bộ	02				
		3. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện.							

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tổng số	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
4	Trang phục Điều dưỡng	1. Trang phục quần áo: - Chất liệu: vải Oxford; - Màu sắc: màu trắng; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284± 2; Ngang: 246 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 149± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -1,5± 0,05; - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;	178	Bộ	125				
		2. Trang phục váy: - Chất liệu: kaki chun - Màu sắc: trắng - Tiêu chuẩn vải: Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 78±1; visco 17±1. Spandex 5±1. Khối lượng vải (g/m ²) 236 ±2. Mật độ vải (Sợi/10cm) 480x362 ±2. Độ bền xé rách (N) (DxN) 63x101 ±2. Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp): 4. Sự thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%) (DxN) (-1)x(-0,5)±0.2. Độ bền màu giặt (Cấp) 4-5. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h - 01 bộ bao gồm: Váy, mũ, khẩu trang		Bộ	53				
		3. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện.							
5	Trang phục Kỹ thuật Y	1. Trang phục quần áo: - Chất liệu: vải Oxford; - Màu sắc: màu trắng; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester	28	Bộ	16				

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tổng số	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		(65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284± 2; Ngang: 246 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 149± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -1,5± 0,05; - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;							
		2. Trang phục váy: - Chất liệu: kaki chun - Màu sắc: trắng - Tiêu chuẩn vải: Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 78±1; visco 17±1. Spandex 5±1. Khối lượng vải (g/m ²) 236 ±2. Mật độ vải (Sợi/10cm) 480x362 ±2. Độ bền xé rách (N) (DxN) 63x101 ±2. Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp): 4. Sự thay đổi kích thước sau sau giặt 40°C và làm khô (%) (DxN) (-1)x(-0,5)±0.2. Độ bền màu giặt (Cấp) 4-5. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h - 01 bộ bao gồm: Váy, mũ, khẩu trang		Bộ	12				
		3. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện.							
6	Trang phục dinh dưỡng - Nhân viên phục vụ	1. Trang phục quần áo: - Chất liệu: vải Oxford; - Màu sắc: màu trắng; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284± 2; Ngang: 246 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 149± 2; Độ bền màu giặt: 4-	12	Bộ	12				

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tổng số	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -1,5± 0,05; - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; - Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BHYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện.							
7	Trang phục nhân viên hướng dẫn	1. Trang phục quần áo: - Chất liệu: Vải thô; - Màu sắc : màu hồng; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (13±1)%. Polyester (87±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 288±2; Ngang: 220 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m²: 166 ± 2; - 01 bộ gồm quần áo + mũ + khẩu trang.	02	Bộ	01				
		2. Trang phục váy: - Chất liệu: kaki chun - Màu sắc: Hồng - Tiêu chuẩn vải: Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester 78±1; visco 17±1. Spandex 5±1. Khối lượng vải (g/m²) 236 ±2. Mật độ vải (Sợi/10cm) 480x362 ±2. Độ bền xé rách (N) (DxN) 63x101 ±2. Độ vốn gút sau 6 giờ (Cấp): 4. Sự thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%) (DxN) (-1)x(-0,5)±0.2. Độ bền màu giặt (Cấp) 4-5. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h - 01 bộ bao gồm: Váy, mũ, khẩu trang		Bộ	01				
		3. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của							

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tổng số	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện.							
8	Trang phục Hộ lý	1. Trang phục quần áo: - Chất liệu: vải Oxford; - Màu sắc: màu xanh hòa bình; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc :288± 2; Ngang: 252 ± 2 Khối lượng tính bằng g/m ² : 158 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5; - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; - Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện.	54	Bộ	54				
9	Trang phục hành chính	- Chất liệu: Áo vải kate .Quần vải kaki; - Màu sắc: Áo màu trắng, quần màu tối; - Tiêu chuẩn vải quần : Cotton(98 ±1)%. spandex (2±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 591± 2; Ngang: 198 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 201± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; - Tiêu chuẩn vải áo: Cotton(35 ±1)%. Polyester (65±1)%, ,; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 548± 2; Ngang: 289 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 115± 2; Độ bền màu giặt: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -1,0± 0,05, ngang -0,5± 0,05; - 01 bộ bao gồm: Quần + áo;	40	Bộ	40				

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tổng số	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		- Quy cách may: Áo sơ mi. Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.							
10	Trang phục bảo vệ	- Chất liệu: Visco; - Màu sắc: Màu xanh coban; - Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 296±2; Ngang: 254±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 161±2. Độ bền màu giặt :4-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -2,0±0,05, ngang -1,5±0,05; - 01 bộ bao gồm: Quần + áo; - Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện.	06	Bộ	06				
11	Trang phục nhân viên kỹ thuật, điện nước	- Chất liệu : kaki; - Màu sắc: Màu xanh tím than; - Tiêu chuẩn vải quần : Polyester (92 ±1)%. spandex (8±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 886± 2; Ngang: 388 ± 2. Khối lượng tính bằng g/m²: 288± 2; Độ bền màu giặt: 3-5; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5± 0,05, ngang 0± 0,05; - 01 bộ bao gồm: Quần + áo; - Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của BYT. Có thêu/dập logo của bệnh viện.	08	Bộ	08				
		Tổng cộng	414	Quần áo: 338 Váy: 76					
II Đồ vải, đệm da người bệnh									
1	Quần NB nam	- Chất liệu: Kate silk; - Màu sắc: kẻ sọc; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester		Cái	600				

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tổng số	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		(66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 422±5; Ngang: 276 ± 5. Khối lượng tính bằng g/m ² : 100 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5±0,05, ngang -0,5±0,05; - Quy cách: Quần kiểu pyjama, cạp chun, có 1 túi sau. Có thêu/dập logo của bệnh viện.							
2	Quần NB nữ	- Chất liệu: Kate silk; - Màu sắc: kẻ sọc; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 422±5; Ngang: 276 ± 5. Khối lượng tính bằng g/m ² : 100 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5±0,05, ngang -0,5±0,05; - Quy cách: Quần kiểu pyjama, cạp chun. Có thêu/dập logo của bệnh viện.		Cái	200				
3	Áo NB nam cộc tay	- Chất liệu: Kate silk; - Màu sắc: kẻ sọc; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 422±5; Ngang: 276 ± 5. Khối lượng tính bằng g/m ² : 100 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5±0,05, ngang -0,5±0,05; - Quy cách: Áo kiểu chui đầu, cộc tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Có thêu/dập logo của bệnh viện.		Cái	1.000				

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tổng số	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
4	Áo NB nam dài tay	- Chất liệu: Kate silk; - Màu sắc: kẻ sọc; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 422±5; Ngang: 276 ± 5. Khối lượng tính bằng g/m ² : 100 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5±0,05, ngang -0,5±0,05; - Quy cách: Áo kiểu chui đầu, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Có thêu/dập logo của bệnh viện.		Cái	500				
5	Áo NB nữ cộc tay	- Chất liệu: Kate silk; - Màu sắc: kẻ sọc; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 422±5; Ngang: 276 ± 5. Khối lượng tính bằng g/m ² : 100 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5±0,05, ngang -0,5±0,05; - Quy cách: Áo kiểu chui đầu, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Có thêu/dập logo của bệnh viện		Cái	100				
6	Áo NB nữ dài tay	- Chất liệu: Kate silk; - Màu sắc: kẻ sọc; - Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 422±5; Ngang: 276 ± 5. Khối lượng tính bằng g/m ² : 100 ± 5; Độ bền màu giặt: 4-5. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô, 40°C: Dọc: -0,5±0,05, ngang -0,5±0,05;		Cái	300				

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tổng số	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí dự phòng (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		- Quy cách: Áo kiểu chui đầu, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Có thêu/dập logo của bệnh viện.							
7	Quần Ni người bệnh	- Chất liệu: Cotton; - Màu sắc: Xanh xám; - Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Mật độ hàng vòng/10cm : 256 ± 2 , Cột vòng/ 10cm 164 ± 5 . Khối lượng tính bằng g/m ² : 171 ± 2 ; Độ bền màu giặt: 4-5; - Quy cách: Quần cạp chun, bo gấu chân, có 1 túi sau. Có thêu/dập logo của bệnh viện		Cái	300				
8	Đệm da	- Chất liệu : Đệm bọc giả da; - KT: 90 x190 x 5cm; - Màu sắc: Xanh xám; - Quy cách: Đệm được may 2 tấm phân biệt đầu giường và giường bệnh. Tại mỗi tấm có khóa kéo.		Cái	150				
		Tổng cộng			3.150				

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về năng lực, kinh nghiệm nhà thầu)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngàytháng...năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp